

Số: /BC-BTTTT

Hà Nội, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

Chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 435/LĐCP ngày 16/10/2019 về việc báo cáo tình hình thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019 về một số nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm phát triển Chính phủ điện tử giai đoạn 2019 - 2020, định hướng đến 2025 (sau đây gọi tắt là Nghị quyết số 17/NQ-CP) tại các phiên họp Chính phủ thường kỳ; để triển khai chuyển đổi số đồng bộ từ Trung ương đến địa phương theo 03 trụ cột chính (chính phủ số, kinh tế số, xã hội số), Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng Báo cáo chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số, trong đó bao gồm các nội dung, nhiệm vụ về chính phủ điện tử (CPĐT) thực hiện Nghị quyết số 17/NQ-CP. Trên cơ sở báo cáo của các bộ, ngành, địa phương, Bộ Thông tin và Truyền thông xin báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia, phát triển chính phủ số đến tháng 7 năm 2023 như sau:

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHUYỂN ĐỔI SỐ QUỐC GIA

1. Chính phủ số

1.1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, thể chế số

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các bộ, ngành, địa phương đã quyết tâm, tập trung lãnh đạo, chỉ đạo hoàn thiện thể chế nhằm tạo lập hành lang pháp lý giúp kiến tạo sự phát triển trên không gian mới (không gian số), giải quyết các vấn đề phát sinh từ thực tiễn chuyển đổi số thời gian vừa qua, giải quyết các “điểm nghẽn” nhằm thúc đẩy chuyển đổi số tại Việt Nam. Cụ thể, trong 06 tháng đầu năm 2023, đã có 01 Luật, 01 Nghị định, 02 Chỉ thị, 01 Công điện, 07 Nghị quyết, 11 Thông báo kết luận của Quốc hội, Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Phó Thủ tướng Chính phủ được ban hành.

- Tại Nghị quyết phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6 năm 2023 và Hội nghị trực tuyến Chính phủ với địa phương (Nghị quyết số 97/NQ-CP ngày 08/7/2023), Chính phủ đã yêu cầu các bộ, ngành, địa phương đẩy mạnh hơn nữa chuyển đổi số, phát triển kinh tế số, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, kinh tế chia sẻ, tạo chuyển biến rõ nét, nâng cao năng suất, chất lượng, hiệu quả, sức chống chịu và năng lực cạnh tranh của nền kinh tế.

- Ngày 05/7/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 93/NQ-CP về nâng cao hiệu quả hội nhập kinh tế quốc tế, thúc đẩy kinh tế phát triển nhanh và bền vững giai đoạn 2023 – 2030, trong đó, Chính phủ giao Bộ Thông tin và Truyền thông chủ trì tổ chức triển khai, xây dựng, trình ban hành và tổ chức thực thi Luật Giao dịch điện tử theo hướng bổ sung quy định về các dịch vụ tin cậy trong giao dịch điện tử, hoạt động của nền tảng số, dữ liệu số, dịch vụ số trực tuyến, dịch vụ chia sẻ dữ liệu; xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển hạ tầng số, Chiến lược an toàn an ninh mạng quốc gia, Chiến lược dữ liệu quốc gia; xây dựng trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt và tổ chức triển khai Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam; đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số; tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước; xây dựng và triển khai Chuẩn kỹ năng số và Khung kỹ năng số quốc gia; giao Bộ Công an hoàn thành Đề án “Đẩy mạnh ứng dụng Cơ sở dữ liệu quốc gia về dân cư phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và chuyển đổi số quốc gia”, xây dựng Chiến lược an toàn, an ninh mạng quốc gia, chủ động ứng phó với thách thức từ không gian mạng đến năm 2025, tầm nhìn 2030.

- Ngày 12/7/2023, Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã chủ trì Hội nghị trực tuyến toàn quốc sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án phát triển dữ liệu dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 (Đề án 06). Phiên họp nhằm thảo luận, đánh giá kết quả thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ trong 6 tháng đầu năm và đề ra những nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm chuyển đổi số cần tập trung triển khai trong 6 tháng cuối năm và thời gian tiếp theo.

- Ngày 22/6/2023, tại Chương trình Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi), tạo hành lang pháp lý thuận lợi cho việc chuyển đổi số.

1.2. Nhận thức số

- 100% các bộ, ngành, địa phương đã thiết lập, thường xuyên duy trì và phát triển hoạt động của các chuyên trang, chuyên mục về chuyển đổi số trên Cổng Thông tin điện tử của cơ quan, địa phương. Các nội dung đăng tải phong phú, đa dạng, tuyên truyền về chuyển đổi số trong ngành, nghề, lĩnh vực, góp phần lan tỏa nhận thức chuyển đổi số trong cộng đồng xã hội, mang lại tác động tích cực đến các tầng lớp nhân dân.

- Một số địa phương đã ban hành Kế hoạch bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số năm 2023, trong đó xác định cụ thể những mục tiêu, nhiệm vụ cần thực hiện nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; gắn đào tạo, bồi dưỡng với nhu cầu và định hướng phát triển lâu dài.

- Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện xây dựng báo cáo Tổng kết thí điểm triển khai Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) và định hướng triển khai năm 2023. Nội dung báo cáo đã tổng kết, đánh giá những kết quả đạt được, hạn chế còn tồn tại, rút ra các bài học kinh nghiệm chung và bài học kinh nghiệm riêng tiêu biểu của một số địa phương trong triển khai thí điểm Tổ CNSCĐ năm 2022. Bộ Thông tin và Truyền thông cũng nêu rõ các hoạt động hỗ trợ của Bộ Thông tin và Truyền thông, một số giải pháp, nhiệm vụ nhằm tiếp tục thúc đẩy hoạt động Mạng lưới Tổ CNSCĐ trên toàn quốc để hỗ trợ mạnh mẽ trong việc triển khai các nhiệm vụ, giải pháp quy mô quốc gia về chuyển đổi số tại địa phương, hướng đến tăng cường năng lực, thiết lập công cụ số, tạo điều kiện thuận lợi cho các thành viên Tổ CNSCĐ hoạt động.

- Bộ Thông tin và Truyền thông thực hiện xây dựng và phát hành các báo cáo chuyên đề gửi các đồng chí thành viên Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số, Ban Chỉ đạo Chuyển đổi số các bộ, ngành, địa phương. Các nội dung chuyên đề gắn với chủ đề năm Dữ liệu số quốc gia 2023, các vấn đề trọng tâm, tiêu biểu trong chuyển đổi số.

- Ngày 05/06/2023, Bộ Thông tin và Truyền thông với vai trò là Cơ quan thường trực của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số đã tổ chức phiên họp chuyên đề của Ủy ban về Thay đổi căn bản cung cấp dịch vụ công trực tuyến (DVCTT) nhằm đánh giá những kết quả đạt được, đồng thời đưa ra các giải pháp, nhiệm vụ nâng cao chất lượng cung cấp và hiệu quả sử dụng DVCTT.

1.3. Hạ tầng số

- Mạng truyền số liệu chuyên dùng của các cơ quan Đảng, Nhà nước kết nối **04** cấp hành chính tiếp tục được phát triển, tạo hạ tầng truyền dẫn ổn định, an toàn kết nối các hệ thống thông tin phục vụ Chính phủ số. Đến nay, Mạng đã kết nối đến **100%** huyện, **100%** xã trên toàn quốc.

- Đã có **45/63** địa phương (**71,43%**) đã triển khai Trung tâm dữ liệu phục vụ Chuyển đổi số theo hướng sử dụng công nghệ điện toán đám mây. Việt Nam có **9** doanh nghiệp cung cấp dịch vụ trung tâm dữ liệu, **43** trung tâm dữ liệu trên toàn quốc.

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định đạt **93,31** Mbps, tăng **29,98%** so với cùng kỳ năm 2022, xếp thứ **42** và cao hơn trung bình thế giới là **79,28** Mbps.

- Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động đạt **47,27** Mbps, tăng **33,95%** so với cùng kỳ năm 2022, xếp thứ **47** và cao hơn trung bình thế giới là **42,3** Mbps.

- Các doanh nghiệp viễn thông di động đã triển khai phủ sóng được **2.416/3.924** thôn lǝm sóng viễn thông, trong đó có **2.418** thôn lǝm sóng giai đoạn 2021 - 2022 và phát sinh mới **1.506** thôn giai đoạn 2022 - 2023.

1.4. Dữ liệu số

- Về Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu: Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP) được xây dựng, từng bước kết nối, chia sẻ dữ liệu giữa các bộ, ngành, địa phương. Đến tháng 12 năm 2020, 22/22 bộ, cơ quan ngang bộ; 63/63 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã có Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu cấp bộ/tỉnh (LGSP) và kết nối với Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia, đạt tỷ lệ **100%**. Nền tảng NDXP đã kết nối với hệ thống của **90** cơ quan, đơn vị; **09** cơ sở dữ liệu (CSDL) và **14** hệ thống thông tin có quy mô, phạm vi từ Trung ương đến địa phương. Tính đến ngày 31/7/2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP trong tháng 7 năm 2023 là **41.068.668** giao dịch; trong 07 tháng đầu năm 2023, tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP đạt **333.802.054** giao dịch, trung bình hàng ngày có khoảng **1,59 triệu** giao dịch thực hiện thông qua NDXP; tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi khai trương đến nay là hơn **1,41 tỷ** giao dịch. Đến nay, đã hỗ trợ hoàn thành kết nối CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức với **32** bộ, ngành và **63** địa phương; kết nối Hệ thống đăng ký, giải quyết chính sách trợ giúp xã hội trực tuyến với **57** địa phương.

- Về việc xây dựng các CSDL tạo nền tảng CPĐT:

+ CSDL quốc gia về Dân cư: Bộ Công an đã vận hành chính thức Hệ thống CSDL quốc gia về Dân cư từ ngày 01/7/2021. Đến nay, CSDL quốc gia về dân cư đã kết nối chính thức với **13** đơn vị bộ, ngành¹, **01** doanh nghiệp nhà nước (EVN), **03** doanh nghiệp viễn thông và **63** địa phương để phục vụ khai thác thông tin. Đến nay, trên toàn quốc đã có **11** địa phương triển khai số hóa dữ liệu hộ tịch trên nền tảng CSDL quốc gia về dân cư, gồm: Thái Nguyên, Bình Phước, Bạc Liêu, Gia Lai, Quảng Bình, Quảng Nam, Hà Nam, Bình Dương, Hải Dương, Phú Thọ, Hà Nội; tiếp tục hỗ trợ các đoàn thể xây dựng dữ liệu quản lý đoàn viên, hội viên.

+ CSDL về Bảo hiểm: Tính đến ngày 18/7/2023, trên toàn quốc đã tiếp nhận và giải quyết **45.926** hồ sơ đề nghị cấp thẻ BHYT cho trẻ em dưới 6 tuổi và **1.602** hồ sơ đề nghị giải quyết hưởng mai táng phí được thực hiện qua 02 nhóm DVC liên thông; BHXH Việt Nam tiếp tục kết nối, trao đổi, chia sẻ dữ liệu giữa BHXH với Cục Chuyển đổi số quốc gia (Bộ Thông tin và Truyền thông), Bộ Tư pháp, Tổng cục Thuế, Cục Việc làm (Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội), Bộ Y tế; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nội vụ; phối hợp với Văn phòng Chính phủ kết nối, cung cấp thông tin trên Hệ thống thông tin báo cáo quốc gia, thực hiện tổng hợp báo cáo số liệu hàng ngày, thống kê tình hình hỗ trợ các nhóm đối tượng tại chương I, II, III Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg, dữ liệu từ BHXH cấp huyện trở lên được tự động cập nhật lên Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ; tiếp tục phối hợp với Văn phòng Chính phủ và các Bộ liên quan hoàn thiện quy trình để tích hợp, cung cấp các dịch vụ công.

+ CSDL hộ tịch điện tử toàn quốc: Tính đến ngày 21/7/2023, trên Hệ thống đăng ký và quản lý hộ tịch đã có **43.196.170** dữ liệu đăng ký khai sinh, trong đó có **9.001.428** trẻ em được cấp Số định danh cá nhân theo quy định (đã có **5.121.062** trường hợp đăng ký khai sinh được chuyển sang các cơ quan bảo hiểm xã hội để cấp thẻ bảo hiểm y tế); **10.820.951** dữ liệu kết hôn; **9.435.552** dữ liệu cấp giấy xác nhận tình trạng hôn nhân; **7.424.185** dữ liệu khai tử; **272.239** trường hợp nhận cha mẹ con; **18.823** trường hợp đăng ký giám hộ; **15.013** trường hợp

¹ Bảo hiểm Xã hội Việt Nam; Bộ Tài chính (DVC và Hệ thống chuyên ngành của Tổng cục Thuế); Bộ Giáo dục Đào tạo; Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Cục quản lý đăng ký kinh doanh); Bộ Y tế (Dữ liệu tiêm chủng); Bộ Giao thông Vận tải (Hệ thống Dịch vụ Công và CSDL Giấy phép lái xe, CSDL đăng kiểm phương tiện); Bộ Lao động, Thương binh và Xã hội (Cục Trẻ em); Bộ Tài nguyên và Môi trường (Công nghệ thông tin và dữ liệu tài nguyên môi trường); Văn phòng Chính phủ; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Tư pháp; Bộ Quốc phòng (Hệ thống Dịch vụ công); Ngân hàng nhà nước Việt Nam (Hệ thống dịch vụ công).

đăng ký nhận nuôi con nuôi; **836.631** dữ liệu cải chính, thay đổi, bổ sung hộ tịch, xác định lại dân tộc.

+ CSDL quốc gia về đất đai: **63/63** tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đang triển khai xây dựng CSDL đất đai, trong đó có **219/705** đơn vị hành chính cấp huyện đã hoàn thành việc xây dựng CSDL địa chính và đưa vào quản lý, vận hành, khai thác và sử dụng. Bộ Tài nguyên và Môi trường đang triển khai dự án “*Tăng cường quản lý đất đai và cơ sở dữ liệu đất đai*” với **231** huyện của **28** tỉnh. Tính đến ngày 09/06/2023, trên cả nước đã có cơ sở dữ liệu của **429/705** huyện.

+ CSDL quốc gia về đăng ký doanh nghiệp: Hiện chứa thông tin đăng ký doanh nghiệp theo thời gian thực của hơn **01** triệu doanh nghiệp và đơn vị trực thuộc và không ngừng được hoàn thiện; đến tháng 06/2023, đã kết nối với **12** bộ, ngành² và **63/63** địa phương phục vụ xử lý thủ tục hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến, nâng cao hiệu quả quản lý, chỉ đạo, điều hành.

+ CSDL quốc gia về Tài chính: Bộ Tài chính đã xây dựng, hoàn thiện các CSDL chuyên ngành phục vụ Đề án xây dựng CSDL quốc gia về tài chính (bao gồm **12** CSDL chuyên ngành). Đến tháng 6/2022, Bộ Tài chính đã hoàn thành xây dựng và đã đưa vào triển khai sử dụng **09** CSDL chuyên ngành; **03** CSDL chuyên ngành đang tổ chức nâng cấp và hoàn thiện.

+ CSDL quốc gia về cán bộ, công chức, viên chức: đến hết ngày **30/6/2023** đã cơ bản hoàn thành kết nối, chia sẻ dữ liệu trên quy mô quốc gia với trên **95%** các cơ quan, đơn vị.

1.5. Ứng dụng nội bộ và dịch vụ công trực tuyến

a) Các hệ thống thông tin đổi mới lề lối, phương thức làm việc

- Trục liên thông văn bản quốc gia: Từ ngày 20/06/2023 đến ngày 20/07/2023, số lượng văn bản điện tử gửi, nhận trên Trục liên thông văn bản quốc gia là **612.567** văn bản (gửi: **112.007**, nhận: **500.560**). Trong 7 tháng đầu năm 2023, số lượng văn bản điện tử, gửi, nhận qua Trục khoảng **4,2** triệu văn bản. Tính đến nay đã có khoảng **24** triệu văn bản gửi, nhận trên Trục.

² Bộ Công an, Văn phòng chính phủ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Y tế, Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Bộ Công Thương, Bộ Lao động-Thương binh xã hội, Ngân hàng nhà nước, Bảo hiểm Xã hội Việt Nam, Kiểm toán nhà nước.

- Hệ thống thông tin phục vụ họp và xử lý công việc của Chính phủ (e-Cabinet): Từ ngày ngày 20/6/2023 đến ngày 20/7/2023, Hệ thống đã phục vụ **02** phiên họp Chính phủ và xử lý **63** Phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế gần **20** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy). Đến nay, Hệ thống đã phục vụ **77** hội nghị, phiên họp của Chính phủ và thực hiện xử lý **1.735** phiếu lấy ý kiến thành viên Chính phủ (thay thế hơn **595** nghìn hồ sơ, tài liệu giấy).

- Hệ thống thông tin báo cáo Quốc gia, Trung tâm thông tin chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ: Trong tháng 7, đã xây dựng **01** Infographic báo cáo tình hình kinh tế - xã hội phục vụ phiên họp Chính phủ thường kỳ tháng 6; Tổng hợp, giải trình, tiếp thu ý kiến góp ý của bộ, ngành, địa phương về dự thảo Quyết định ban hành Khung bộ chỉ số phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

Xây dựng và hoàn thiện chức năng cho kho dữ liệu mở của Hệ thống; Triển khai kết nối, chia sẻ dữ liệu thử nghiệm về thu chi ngân sách với một số địa phương gồm Bình Dương, Huế, Quảng Ninh; Tiếp tục xây dựng và cập nhật kho dữ liệu phục vụ chỉ đạo, điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ.

b) Các hệ thống thông tin phục vụ người dân, doanh nghiệp

- Trong 7 tháng đầu năm 2023, các bộ, ngành, địa phương tiếp tục đẩy mạnh cung cấp DVCTT theo hướng toàn trình quy định tại Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng. Với sự chỉ đạo quyết liệt của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, sự nỗ lực của các bộ, ngành, địa phương, tỷ lệ DVCTT toàn trình trên tổng số đủ điều kiện là **90,66%**.

- Cổng Dịch vụ công quốc gia:

Từ 20/6/2023 đến 20/7/2023, đã có hơn **728** nghìn tài khoản đăng ký; hơn **12,35** triệu hồ sơ đồng bộ trạng thái; hơn **1,7** triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; hơn **4,22** triệu hồ sơ trực tuyến thực hiện từ Cổng; hơn **1,49** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **582** tỷ đồng.

Tính đến nay, Cổng Dịch vụ công quốc gia đã cung cấp **4.460** dịch vụ công trực tuyến; có hơn **8,5** triệu tài khoản; hơn **224** triệu hồ sơ đồng bộ; hơn **19,2** triệu lượt thực hiện các dịch vụ tiện ích; **21,9** triệu hồ sơ trực tuyến từ Cổng; hơn **12,2** triệu giao dịch thanh toán trực tuyến với số tiền hơn **6,639** nghìn tỷ đồng; hơn **333** nghìn cuộc gọi tới tổng đài.

Đối với 53 dịch vụ công thiết yếu theo Đề án 06 và Quyết định số 422/QĐ-TTg ngày 04/4/2022: Văn phòng Chính phủ đã phối hợp với Bộ Công an và các cơ quan có liên quan tích hợp, cung cấp **25/25** dịch vụ công theo Đề án số 06 và **10/28** dịch vụ công theo Quyết định số 422/QĐ-TTg, hiện còn **18/28** thủ tục, nhóm thủ tục hành chính chưa được các bộ ngành hoàn thiện việc tái cấu trúc quy trình, cung cấp dịch vụ công trực tuyến trên Cổng Dịch vụ công quốc gia.

1.6. Nguồn nhân lực số

- Tổ chức triển khai Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề án “nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030” (Đề án 146): Đến tháng 7/2023, đã tổ chức bồi dưỡng, tập huấn về chuyển đổi số cho **204.397** lượt cán bộ, công chức, viên chức của các bộ, ngành, địa phương; bồi dưỡng, tập huấn cho **255.545** thành viên Tổ CNSCĐ; phổ cập kỹ năng số cho người dân đạt hơn **18** triệu lượt truy cập. Tổng số lượt cán bộ, công chức, viên chức hoàn thành khóa học, cả trực tuyến và trực tiếp là **27.855**.

- Triển khai Tổ CNSCĐ: **63/63** tỉnh, thành phố đã thành lập các Tổ CNSCĐ đến từng thôn, tổ dân phố, khu dân cư, khóm, ấp dân cư với hơn **74.521** Tổ CNSCĐ và **348.629** thành viên, trong đó **52/63³** tỉnh, thành phố hoàn thành **100%** đến cấp xã.

1.7. An toàn, an ninh mạng

- Tỷ lệ hệ thống thông tin (HTTT) của cơ quan nhà nước hoàn thành phê duyệt cấp độ an toàn HTTT: Theo báo cáo của các bộ, ngành và địa phương, tính đến tháng 6/2023, toàn quốc đã phê duyệt cấp độ an toàn HTTT cho 1.949 hệ thống/tổng số 3.094 HTTT, đạt **63%** tăng **2** lần so với cùng kỳ năm 2022 (tính đến tháng 6/2022, tỷ lệ phê duyệt hồ sơ đề xuất cấp độ là **31%**).

- Trong tháng 7 năm 2023, Trung tâm Giám sát an toàn không gian mạng quốc gia thuộc Bộ Thông tin và Truyền thông đã ghi nhận, cảnh báo và hướng

³ 52/63 tỉnh, thành phố triển khai 100% đến cấp xã: An Giang, Bà Rịa - Vũng Tàu, Bạc Liêu, Bắc Giang, Bắc Kạn, Bắc Ninh, Bến Tre, Bình Định, Bình Phước, Bình Thuận, Cao Bằng, Đắk Nông, Điện Biên, Đồng Nai, Gia Lai, Hà Giang, Hà Nam, Hải Dương, Hậu Giang, Hòa Bình, Hưng Yên, Kiên Giang, Kon Tum, Khánh Hòa, Lai Châu, Lạng Sơn, Lào Cai, Lâm Đồng, Long An, Nam Định, Ninh Bình, Ninh Thuận, Phú Thọ, Quảng Ninh, Quảng Ngãi, Quảng Trị, Sóc Trăng, Sơn La, Tiền Giang, TP. Cần Thơ, TP. Đà Nẵng, TP. Hải Phòng, TP. Hồ Chí Minh, Tuyên Quang, Thái Bình, Thái Nguyên, Thanh Hóa, Thừa Thiên - Huế, Trà Vinh, Vĩnh Long, Vĩnh Phúc, Yên Bái.

dẫn xử lý **836** cuộc tấn công mạng gây ra sự cố vào các hệ thống thông tin tại Việt Nam, giảm **51,5%** so với tháng 6/2023, giảm **15%** so với cùng kỳ tháng 7/2022.

Để bảo đảm an toàn thông tin mạng, Bộ Thông tin và Truyền thông vẫn tiếp tục tăng cường công tác giám sát an toàn hệ thống thông tin, chủ động rà quét trên không gian mạng Việt Nam, đánh giá, thống kê và tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền, cảnh báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để người dùng biết, phòng tránh; tiếp tục có các văn bản cảnh báo cho các bộ, ngành, địa phương và các thành viên trong mạng lưới ứng cứu sự cố để đôn đốc việc rà soát điểm yếu lỗ hổng, dấu hiệu tấn công mạng.

3. Kinh tế số

- Ước tính sơ bộ tỷ trọng kinh tế số/GDP trong 06 tháng đầu năm 2023 đạt khoảng **14,96%**.

- Tính đến nay, đã có **03/30** bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, **36/63** địa phương đã ban hành kế hoạch hành động triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; **29/63** địa phương ban hành Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế và các mô hình thí điểm thanh toán số, y tế; **31/63** địa phương đã ban hành kế hoạch hành động thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

4. Xã hội số

- Năm (05) tháng đầu năm 2023, tổng số lượt tải ứng dụng di động từ Việt Nam đạt **1,41** tỷ lượt (chiếm **2,2%** lượt tải ứng dụng toàn cầu), giảm nhẹ so với cùng kỳ năm 2022 là **3,04%** và so với cùng kỳ năm 2021 tăng **19,25%**.

- Bình quân thời lượng mỗi người dùng dành để sử dụng các ứng dụng di động của Việt Nam là **64 giờ/tháng**.

- Đến tháng 7/2023, hiện có khoảng **60** nền tảng/ứng dụng di động phục vụ người dân của Việt Nam có trên **1** triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng, trong đó:

+ Nền tảng có số lượng người dùng đông nhất đã đạt gần **75** triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng.

+ Xu hướng tiêu dùng dịch vụ số của người dân tập trung chủ yếu ở **02** nhóm nền tảng số là thanh toán số và giải trí. Đáng chú ý nhất có **02** nền tảng dịch

vụ công của cơ quan chính phủ là VNeID ước sơ bộ có **8,5** triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng (tăng **05** triệu người dùng người dùng so với cùng kỳ năm 2022) và VssID có **7,5** triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng.

II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ TRIỂN KHAI

1. Đánh giá chung

Trong 7 tháng đầu năm 2023, việc triển khai chuyển đổi số, phát triển Chính phủ số tiếp tục được các bộ, ngành, địa phương tích cực triển khai thực hiện và đạt được một số kết quả nhất định, cụ thể:

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số tiếp tục có những chỉ đạo quyết liệt, sát sao để phát triển CPĐT, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia. Tại các bộ, ngành, địa phương, công tác chỉ đạo, điều hành phát triển CPĐT, Chính phủ số, chuyển đổi số tiếp tục được quan tâm.

- Thể chế phát triển CPĐT, Chính phủ số, chuyển đổi số quốc gia tiếp tục được hoàn thiện. Ngày 17/4/2023, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 13/2023/NĐ-CP về Bảo vệ dữ liệu cá nhân; ngày 22/6/2023, Quốc hội đã thông qua Luật Giao dịch điện tử (sửa đổi) tại Chương trình Kỳ họp thứ 5, Quốc hội khóa XV.

- Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ tiếp tục có những chỉ đạo nhằm đẩy nhanh tiến độ triển khai thực hiện Đề án 06. Ngày 23/02/2023, Thủ tướng Chính phủ đã ban hành Chỉ thị số 05/CT-TTg về việc tiếp tục đẩy mạnh triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 – 2025, tầm nhìn đến năm 2030 tại các bộ, ngành, địa phương năm 2023 và những năm tiếp theo; trên cơ sở hướng dẫn của Bộ Thông tin và Truyền thông về các thành phần công nghệ thông tin thiết yếu cần thiết và tiêu chuẩn, định mức phục vụ triển khai Đề án 06 (Văn bản số 1552/BTTTT-THH ngày 16/4/2022), các bộ, ngành, địa phương tiến hành tổ chức thực hiện đáp ứng các nhóm tiện ích theo yêu cầu, bảo đảm đúng nguyên tắc áp dụng và quy định pháp luật.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục phát triển hạ tầng số; hoàn thành việc kết nối các hệ thống thông tin giải quyết TTHC với các CSDL quốc gia, Cổng dịch vụ công Quốc gia nhằm khai thác thông tin phục vụ giải quyết TTHC.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục tăng cường triển khai các biện pháp đẩy mạnh cung cấp DVCTT; các nền tảng phục vụ phát triển CPĐT, chuyển đổi số quốc gia.

- Công tác tổ chức kiểm tra, đánh giá, giám sát, bảo đảm an toàn, an ninh mạng cho các hệ thống thông tin phục vụ CPĐT, chuyển đổi số tiếp tục được đẩy mạnh.

- Các chỉ số về kinh tế số vẫn duy trì tốc độ tăng trưởng cao, tốc độ tăng trưởng kinh tế số Việt Nam năm 2022 là **28%**⁴.

- Số lượng người dùng các ứng dụng di động Việt Nam tiếp tục tăng cao; các địa phương tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai, sử dụng các nền tảng số phục vụ chuyển đổi số của người dân trên địa bàn.

2. Tồn tại, hạn chế

- Thể chế tiếp tục cần được hoàn thiện kịp thời để phục vụ chuyển đổi số. Phần lớn các bộ, ngành chưa hoàn thành việc rà soát cắt giảm, đơn giản hóa các thủ tục hành chính, giấy tờ liên quan đến quản lý dân cư, chưa công bố để các địa phương thực hiện. Dẫn đến, người dân, doanh nghiệp vẫn phải nộp giấy tờ liên quan ở dạng bản giấy khi thực hiện thủ tục hành chính, sử dụng dịch vụ công.

- Nhiều bộ, ngành, địa phương chưa chủ động trong việc triển khai các hoạt động nâng cao nhận thức, bồi dưỡng, tập huấn chuyển đổi số cho cán bộ, công chức, viên chức và người lao động.

- Việc chia sẻ, mở dữ liệu của các cơ quan nhà nước chưa phát huy hết hiệu quả.

- Tỷ lệ hồ sơ xử lý trực tuyến toàn trình còn chưa cao.

- Công tác an toàn, an ninh mạng nhiều nơi còn chưa được bảo đảm.

- Chưa có sự quan tâm đúng mức trong phát triển kinh tế số và xã hội số tại các bộ, ngành, địa phương; nguồn nhân lực thúc đẩy kinh tế số, xã hội số còn hạn chế.

- Các nền tảng số Việt Nam phục vụ nhu cầu thiết yếu như: giáo dục và học tập, chăm sóc sức khỏe chưa được thúc đẩy mạnh.

⁴ Theo báo cáo thường niên kinh tế số e-Conomy SEA do Google và Temasek nghiên cứu công bố

III. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM

Để thúc đẩy phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số, Bộ Thông tin và Truyền thông đề nghị một số phương hướng, nhiệm vụ trọng tâm các bộ, ngành, địa phương cần tập trung triển khai trong tháng 8 năm 2023 như sau:

1. Khẩn trương thực hiện các nhiệm vụ được giao tại Nghị quyết số 17/NQ-CP ngày 07/3/2019; Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt "Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030"; Quyết định số 942/QĐ-TTg ngày 15/6/2021 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược phát triển Chính phủ điện tử hướng tới Chính phủ số giai đoạn 2021-2025, định hướng đến năm 2030; Quyết định số 06/QĐ-TTg ngày 06/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022-2025, tầm nhìn đến năm 2030; Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2022 của Thủ tướng Chính phủ Phê duyệt Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo hướng thiết thực, hiệu quả.

2. Triển khai các nội dung để cung cấp thông tin và DVCTT của cơ quan nhà nước tuân thủ Nghị định số 42/2022/NĐ-CP ngày 24/6/2022 của Chính phủ quy định về việc cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến của cơ quan nhà nước trên môi trường mạng, đặc biệt là cung cấp DVCTT toàn trình, đồng bộ từ Trung ương đến địa phương; khuyến khích, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân mong muốn và thực sự sử dụng hiệu quả DVCTT.

3. Triển khai phát triển nguồn nhân lực phục vụ chuyển đổi số theo kế hoạch đề thực hiện Quyết định số 146/QĐ-TTg ngày 28/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Nâng cao nhận thức, phổ cập kỹ năng và phát triển nguồn nhân lực chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”.

4. Đẩy mạnh triển khai kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu hai chiều với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ. Hoàn thiện các chức năng của Hệ thống về dữ liệu mở, giao diện người dùng, tổng hợp, trực quan hoá dữ liệu.

5. Đẩy mạnh việc thực hiện tái cấu trúc quy trình cung cấp các dịch vụ công trực tuyến thiết yếu tích hợp trên Cổng dịch vụ công quốc gia và Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính của bộ, ngành, địa phương theo Quyết định 422/QĐ-TTg; Tiếp tục nâng cấp Cổng Dịch vụ công quốc gia, bảo đảm vận hành

thông suốt, tránh “tắc nghẽn” trong quá trình tích hợp, cung cấp dịch vụ công trực tuyến phục vụ người dân và doanh nghiệp.

6. Đẩy mạnh triển khai các nền tảng số để giải quyết các vấn đề của người dân trong phát triển kinh tế số, xã hội số.

7. Đẩy mạnh triển khai, hoàn thành các nhiệm vụ được giao tại Thông báo kết luận Hội nghị sơ kết 6 tháng đầu năm 2023 về chuyển đổi số quốc gia và Đề án 06 của Chính phủ (Thông báo số 299/TB-VPCP ngày 31/7/2023).

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Bộ Thông tin và Truyền thông kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ quan tâm, chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương một số nội dung sau:

1. Quyết liệt triển khai các nội dung đề hướng tới hoàn thành các mục tiêu trong Kế hoạch hoạt động của Ủy ban Quốc gia về chuyển đổi số năm 2023, Kế hoạch hoạt động của Ban Chỉ đạo chuyển đổi số của bộ, ngành, địa phương năm 2023 và Kế hoạch chuyển đổi số năm 2023 của bộ, ngành, địa phương.

2. Tập trung triển khai xây dựng, hoàn thiện và đưa vào vận hành các CSDL quốc gia, CSDL chuyên ngành đã được phê duyệt; đẩy mạnh kết nối, tích hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu với Trung tâm thông tin, chỉ đạo điều hành của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; Ban hành, rà soát cập nhật thường xuyên danh mục các CSDL dùng chung để có định hướng và kế hoạch rõ ràng về việc xây dựng tài nguyên dữ liệu số thuộc phạm vi; Thiết lập hệ thống đầu mối phụ trách dữ liệu để quản lý thống nhất; định kỳ kiểm tra, đánh giá, duy trì dữ liệu bảo đảm chất lượng dữ liệu trong cơ sở dữ liệu dùng chung theo quy định tại Nghị định số 47/2020/NĐ-CP.

3. Rà soát lại các DVCTT, ưu tiên 25 dịch vụ công thiết yếu, và các dịch vụ có nhiều người sử dụng để: thiết kế, thiết kế lại giao diện, trải nghiệm người dùng đặc biệt chú trọng tới việc cung cấp thông tin hướng dẫn đơn giản, trực quan, dễ hiểu, dễ làm, giúp người dân có thể tự hiểu và tự thực hiện một cách dễ dàng, thuận tiện; thực hiện đơn giản hóa, lược bỏ các bước trung gian, các thành phần hồ sơ đã có trong CSDL để tạo điều kiện thuận lợi hơn cho người dân khi tiếp cận, thực hiện; Ban hành chính sách về giảm phí, lệ phí, thời gian xử lý hồ sơ trực tuyến; Hoàn thành kết nối Hệ thống thông tin giải quyết thủ tục hành chính cấp bộ, cấp tỉnh với Hệ thống thông tin của Kho bạc Nhà nước, Thuế để thực hiện thanh toán trực tuyến dịch vụ công theo quy định; thí điểm một số dịch vụ không

tiếp nhận bản giấy, một ngày không tiếp nhận bản giấy; Tăng cường kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao chất lượng phục vụ, mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC, cung cấp dịch vụ công. Công khai kết quả đánh giá chất lượng phục vụ người dân, doanh nghiệp trong giải quyết TTHC, cung cấp DVCTT.

4. Tăng cường triển khai ứng dụng CNTT trong xử lý văn bản, hồ sơ công việc, ứng dụng chữ ký số cá nhân, đảm bảo đạt tỷ lệ xử lý văn bản, hồ sơ công việc tại Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 6 tháng 01 năm 2023 của Chính phủ; Hoàn thành việc cập nhật mã định danh điện tử của cơ quan, tổ chức phục vụ gửi, nhận văn bản điện tử theo quy định tại Quyết định số 20/2020/QĐ-TTg ngày 22 tháng 7 năm 2020.

5. Tập trung triển khai các nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 452/TTg-KSTT ngày 23/5/2023 để tháo gỡ các điểm nghẽn trong quá trình triển khai Đề án 06.

6. Tập trung triển khai phát triển kinh tế số ngành, lĩnh vực, địa phương; trước hết ưu tiên chuyển đổi số các lĩnh vực như: cửa khẩu, cảng biển, giao nhận hàng hóa, nông nghiệp, du lịch, dệt may và sản xuất công nghiệp.

7. Tăng cường phổ cập các yếu tố cơ bản của xã hội số: Mỗi hộ gia đình một đường cáp quang băng rộng. Mỗi người dân một điện thoại thông minh, một danh tính điện tử, một chữ ký số cá nhân, một tài khoản thanh toán số, một tài khoản DVCTT, một phần mềm bảo đảm an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản và có kỹ năng số ở mức cơ bản.

Trên đây là Báo cáo tình hình chuyển đổi số quốc gia, phát triển Chính phủ số, Bộ Thông tin và Truyền thông kính trình Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ./.

Nơi nhận:

- Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Các Phó Thủ tướng Chính phủ (để b/c);
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Bộ TTTT: Bộ trưởng, các Thứ trưởng, các đơn vị thuộc Bộ;
- Lưu: VT, CĐSQG (DVS). (145b)

**KT. BỘ TRƯỞNG
THỨ TRƯỞNG**

Nguyễn Huy Dũng